

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "BẢN THÂN"**  
**Số tuần thực hiện: 4 tuần (từ ngày 06/10/2025 - 31/10/2025)**

| Độ tuổi                         | Số thứ tự | Mục tiêu                                                                                                                                                           | Nội dung                                                                                                                                                    |                                                             | Hoạt động giáo dục                                                                                                                  | Điều chỉnh, bổ sung |
|---------------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|                                 |           |                                                                                                                                                                    | Chung                                                                                                                                                       | Riêng                                                       |                                                                                                                                     |                     |
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất |           |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                             |                                                             |                                                                                                                                     |                     |
| a) Phát triển vận động          |           |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                             |                                                             |                                                                                                                                     |                     |
| 3                               | 1         | - Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.                                                                                         | * 3, 4, 5 T:<br>- Hô hấp: Hít vào, thở ra.<br>- Lưng, bụng, lườn:<br>+ Cúi về phía trước.                                                                   | - Tay:<br>+ Bắt chéo 2 tay trước ngực.                      | * <b>Hoạt động học</b><br>- Hô hấp: Hít vào, thở ra.<br>- Tay:<br>+ Bắt chéo 2 tay trước ngực.                                      |                     |
| 4                               | 2         | - Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.                                                                       | - Chân:<br>+ Ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ.<br><i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i> | - Lưng, bụng, lườn:<br>+ Ngửa người ra sau.                 | + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.                                                                                   |                     |
| 5                               | 3         | - Trẻ biết thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.     |                                                                                                                                                             | - Tay:<br>+ Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. | - Lưng, bụng, lườn:<br>+ Cúi về phía trước.<br>+ Ngửa người ra sau.<br>- Chân:<br>+ Ngồi xổm, đứng lên.<br>+ Bật tại chỗ.           |                     |
| 3                               | 7         | - Trẻ kiểm soát được vận động:<br>+ Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.<br>+ Chạy liên tục trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài. | - Đi và chạy:<br>+ Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.                                                                                                       | - Đi và chạy:<br>+ Đi trong đường hẹp.                      | * <b>Hoạt động học</b><br>- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh (5E).<br>+ TCVD: Lộn cầu vòng.<br>* <b>Hoạt động học</b><br>- 3 T: Đi |                     |

|   |    |                                                                                                                                                                                                |                                                              |                                               |                                                                                                                             |  |
|---|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 4 | 8  | - Trẻ kiểm soát được vận động:<br>+ Trẻ đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích đặc).                                                                  |                                                              | - Đi và chạy:<br>+ Đi lùi.                    | trong đường hẹp.<br>- 4 T: Đi lùi.<br>- 5 T: Đi nổi bàn chân tiến, lùi.<br>+ TCVD:<br>Chuyền bóng.                          |  |
| 5 | 9  | - Trẻ kiểm soát được vận động:<br>- Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).                                                                             |                                                              | - Đi và chạy:<br>+ Đi nổi bàn chân tiến, lùi. |                                                                                                                             |  |
| 3 | 10 | - Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động:<br>+ Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m).<br>+ Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm). | * 4, 5 T:<br>- Tung, ném, bắt:<br>+ Đập và bắt bóng tại chỗ. | - Tung, ném, bắt:<br>+ Đập bắt bóng với cô    | * <b>Hoạt động học</b><br>- 3 T: Đập bắt bóng với cô.<br>- 4, 5 T: Đập và bắt bóng tại chỗ.<br>+ TCVD:<br>Nhảy vào, nhảy ra |  |
| 4 | 11 | - Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động:<br>+ Trẻ tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3m).<br>+ Trẻ ném trúng đích                      |                                                              |                                               |                                                                                                                             |  |

|   |    |                                                                                                                                                                                                                                    |  |                                                            |                                                                                                                                                                             |  |
|---|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |    | <p>đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m).</p> <p>+ Trẻ tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.</p>                                                                                                                                           |  |                                                            |                                                                                                                                                                             |  |
| 5 | 12 | <p>- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động:</p> <p>+ Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m).</p> <p>+ Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m).</p> <p>+ Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.</p>       |  |                                                            |                                                                                                                                                                             |  |
| 3 | 13 | <p>- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>+ Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.</p> <p>+ Ném trúng đích ngang (xa 1,5m).</p> <p>+ Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.</p> |  | <p>- Bò, trườn, trèo:</p> <p>+ Bò theo hướng đích dắc.</p> | <p><b>* Hoạt động học</b></p> <p>+ 3 T: Bò theo hướng đích dắc.</p> <p>+ 4 T: Bò đích dắc qua 5 điểm.</p> <p>+ 5 T: Bò đích dắc qua 7 điểm.</p> <p>+ TCVD: Thi ai nhanh</p> |  |
| 4 | 14 | <p>- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>+ Chạy liên tục</p>                                                                                                                                   |  | <p>- Bò, trườn, trèo:</p> <p>+ Bò đích dắc qua 5 điểm.</p> |                                                                                                                                                                             |  |

|                                           |    |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                  |                                                    |                                           |  |
|-------------------------------------------|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------|--|
|                                           |    | theo hướng thẳng 15m trong 10 giây.<br>+ Trẻ ném trúng đích ngang (xa 2m).<br>+ Trẻ bò trong đường dích dắc (3-4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.                                                                             |                                                                                                                                                                                  |                                                    |                                           |  |
| 5                                         | 15 | - Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:<br>- Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây.<br>- Ném trúng đích đứng (cao 1,5m xa 2m).<br>- Bò vòng qua 5-6 điểm dích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu. |                                                                                                                                                                                  | - Bò, trườn, trèo:<br>+ Bò dích dắc qua 7 điểm.    |                                           |  |
| <b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b> |    |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                  |                                                    |                                           |  |
| 3                                         | 22 | - Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (Thịt, cá, trứng, sữa, rau...).                                                                                                                                 | * 3, 4, 5 T:<br>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.<br>- Nhu cầu của bản thân và sử dụng đồ dùng, nguyên liệu, thực phẩm vừa đủ, tránh | - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. | * <b>Hoạt động chơi</b><br>- Góc phân vai |  |
| 4                                         | 23 | - Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm:<br>+ Thịt, cá....có                                                                                                                                                                                      | dụng đồ dùng, nguyên liệu, thực phẩm vừa đủ, tránh                                                                                                                               | - Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong    | * <b>Hoạt động chơi</b><br>- Góc phân vai |  |

|   |    |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                    |                                                                                                                       |  |
|---|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |    | <p>nhiều chất đạm.<br/>+ Rau, quả chín có nhiều vitamin.</p>                                                                                                                                   | <p>lãng phí.<br/><i>- Trẻ nhận ra thói quen tốt trong dinh dưỡng và vận động.</i></p>                                                                                                                  | <p>các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).</p>                                  |                                                                                                                       |  |
| 5 | 24 | <p>- Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:<br/>+ Trẻ biết thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá....<br/>+ Trẻ biết thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...</p> |                                                                                                                                                                                                        | <p>- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.</p> | <p><b>* Hoạt động chơi</b><br/>- Góc phân vai</p>                                                                     |  |
| 3 | 28 | <p>- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau</p>                                                                                                      | <p>* 3, 4, 5 T:- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).</p> <p><i>- Chấp nhận đặc điểm bên ngoài của cơ thể bản thân và người khác.</i></p> |                                                                                    | <p><b>* Hoạt động chơi</b><br/>- Góc phân vai<br/><b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b><br/>- Hoạt động ăn.</p> |  |
| 4 | 29 | <p>- Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.</p>                                                                       |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                    |                                                                                                                       |  |
| 5 | 30 | <p>- Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt để béo phì không có lợi cho sức khỏe.</p>                     |                                                                                                                                                                                                        |                                                                                    |                                                                                                                       |  |

|   |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                     |  |
|---|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 3 | 31 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:</li> <li>+ Trẻ biết rửa tay, lau mặt, xúc miệng.</li> <li>+ Tháo tất, cởi quần, áo....</li> </ul>                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>* 4, 5 T</li> <li>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</li> <li>* 3, 4, 5 T</li> <li>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen với cách đánh răng, lau mặt</li> <li>- Tập rửa tay bằng xà phòng</li> <li>- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh</li> </ul>                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Hoạt động chơi</b></li> <li>- Góc phân vai.</li> <li>* <b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b></li> <li>- Rửa tay, giờ ăn.</li> </ul> |  |
|   | 32 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                     |  |
| 4 | 33 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở</li> <li>+ Trẻ tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng</li> <li>+ Trẻ tự thay quần, áo khi bị ướt, bị bẩn.</li> </ul>                                                                                       |                                                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập đánh răng, lau mặt.</li> <li>- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.</li> <li>- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết.</li> <li>- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.</li> </ul> |                                                                                                                                                                                     |  |
|   | 34 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, hông rơi vãi, đổ thức ăn.</li> </ul>                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                     |  |
| 5 | 35 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản:</li> <li>- Trẻ biết tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, đánh răng.</li> <li>- Trẻ tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.</li> <li>- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong gội/</li> </ul> |                                                                                                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt. rửa tay bằng xà phòng.</li> <li>- Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.</li> </ul>                                                                                     |                                                                                                                                                                                     |  |

|   |    |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                    |  |                                                                                                                 |  |
|---|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |    | giặt nước cho sạch.                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                    |  |                                                                                                                 |  |
|   | 36 | - Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                    |  |                                                                                                                 |  |
| 3 | 37 | - Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi....                                                                                                                                                           | * 3, 4, 5 T<br>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.                         |  | * <b>Hoạt động chơi</b><br>- Chơi ngoài trời.<br>* <b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b><br>- Hoạt động ăn. |  |
| 4 | 38 | - Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống:<br>+ Mời cô, mời bạn khi ăn: Ăn từ tốn, nhai kỹ.<br>+ Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...<br>+ Không uống nước lã.                                                                | - <i>Thực hiện hành vi văn hóa, vệ sinh trong ăn uống. Trẻ học cách ăn uống lành mạnh và quy tắc, hành vi lịch sự khi ăn uống.</i> |  |                                                                                                                 |  |
| 5 | 39 | - Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống:<br>- Trẻ biết mời cô, mời bạn, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.<br>- Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.<br>- Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.<br>- Không uống nước lã, ăn quà |                                                                                                                                    |  |                                                                                                                 |  |

|   |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                          |                                                                                                    |  |
|---|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |    | vật ngoài đường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                          |                                                                                                    |  |
| 3 | 40 | <p>- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <p>+ Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.</p> <p>+ Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.</p>                                                                           | <p>* 3, 4, 5 T</p> <p>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.</p> <p>* 4, 5 T</p> <p>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.</p> <p>- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.</p> <p>- <i>Được chăm sóc an toàn cả về thể chất và tinh thần</i></p> <p>-&gt; <i>quyền của trẻ em đối với nhu cầu được chăm sóc, chẳng hạn như ăn, ngủ và nuôi dưỡng.</i></p> | <p>- Nhận biết trang phục theo thời tiết.</p>                            | <p><b>* Hoạt động chơi</b></p> <p>- Chơi ngoài trời.</p>                                           |  |
| 4 | 41 | <p>- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <p>+ Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.</p> <p>+ Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...</p> <p>+ Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>+ Bỏ rác đúng nơi quy định.</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <p>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.</p> | <p><b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b></p> <p>- Hoạt động ăn.</p> <p>- Giờ đi vệ sinh.</p> |  |
| 5 | 42 | - Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp                                 |                                                                                                    |  |

|                                         |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                   |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
|-----------------------------------------|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                         |    | <p>vệ sinh, phòng bệnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.</li> <li>+ Ra nắng đội mũ: đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh.</li> <li>+ Trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, hoặc sốt...</li> <li>+ Trẻ biết che miệng khi ho, hắt hơi.</li> <li>+ Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.</li> <li>+ Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp.</li> </ul> |                                                                                                                                   | <p>với thời tiết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.</li> </ul> |                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| <b>2. Lĩnh vực phát triển nhận thức</b> |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                   |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| <b>a) Khám phá khoa học</b>             |    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                   |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 3                                       | 55 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như: chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng hay đặt câu hỏi về đối tượng.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                   | <p>* 4, 5 T:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác trên cơ thể.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác trên cơ thể.</li> </ul>                           | <p><b>* Hoạt động học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện về các bộ phận, các giác quan trên cơ thể (5E)</li> </ul> <p><b>* Hoạt động học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện về một số nhóm thực phẩm.</li> </ul> |  |
|                                         | 56 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                   |                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |

|   |    |                                                                                                                                                                                                                      |  |  |  |  |
|---|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--|
|   |    | nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.                                                                                                                                                                              |  |  |  |  |
|   | 57 | - Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng:<br>Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.                                                       |  |  |  |  |
|   | 58 | - Trẻ biết thu nhập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.                                                                    |  |  |  |  |
| 4 | 59 | - Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như: đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?... |  |  |  |  |
|   | 60 | - Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện                                                                                                                                                            |  |  |  |  |

|   |    |                                                                                                                                                      |  |  |  |                                                        |
|---|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|--|--------------------------------------------------------|
|   |    | tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm ... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.                                                                        |  |  |  |                                                        |
|   | 61 | - Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát so sánh. |  |  |  |                                                        |
|   | 62 | - Trẻ biết thu nhập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.                                   |  |  |  |                                                        |
| 5 | 63 | - Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...                            |  |  |  | <b>* Hoạt động chơi</b><br>- Chơi hoạt động ngoài trời |
|   | 64 | - Trẻ phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để                          |  |  |  |                                                        |

|                                                         |     |                                                                                                                                                                                                                    |  |                                                                                     |                                                                                                                                                |  |
|---------------------------------------------------------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                                         |     | xem xét lá, hoa, quả ... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.                                                                                                                                                   |  |                                                                                     |                                                                                                                                                |  |
|                                                         | 65  | - Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển. |  |                                                                                     |                                                                                                                                                |  |
|                                                         | 66  | - Trẻ biết thu nhập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.                                                                                     |  |                                                                                     |                                                                                                                                                |  |
| <b>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b> |     |                                                                                                                                                                                                                    |  |                                                                                     |                                                                                                                                                |  |
| 3                                                       | 109 | - Trẻ sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.                                                                                                              |  | - Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải của bản thân.    | <b>* Hoạt động học</b><br>- Xác định phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái của bản thân, của đồ vật và bạn khác. |  |
| 4                                                       | 110 | - Trẻ sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.                                                                                                                                |  | - Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và với bạn khác (Phía trước - phía |                                                                                                                                                |  |

|                           |     |                                                                                        |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                              |  |
|---------------------------|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                           |     |                                                                                        |                                                                                                                                                   | sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phải trái).                                                                                                                 |                                                                                                                                              |  |
| 5                         | 112 | - Trẻ sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn. |                                                                                                                                                   | - Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phải trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn. |                                                                                                                                              |  |
| <b>c) Khám phá xã hội</b> |     |                                                                                        |                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                              |  |
| 3                         | 114 | - Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện              | - <i>Sự giống và khác nhau giữa mọi người về đặc điểm về hình dáng bên ngoài, sở thích, tính cách.</i>                                            | - Tên, Tuổi, giới tính của bản thân.                                                                                                                                | <b>* Hoạt động học</b><br>- Trò chuyện về ngày tết trung thu<br><b>* Hoạt động học</b><br>- Trò chuyện về tên, tuổi, giới tính của bản thân. |  |
| 4                         | 115 | - Trẻ nói họ và tên, tuổi giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.             | - <i>Tất cả mọi người (dù họ là ai, giới tính là gì, có sở thích, khả năng như thế nào) đều cần được yêu thương, chăm sóc, bảo vệ và giúp đỡ.</i> | - Họ tên, tuổi, giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.                                                                                                |                                                                                                                                              |  |
| 5                         | 116 | - Trẻ nói đúng họ và tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.  | - <i>Tìm hiểu để nhận ra một số cách ứng xử không công bằng với bạn trai và bạn gái</i><br><i>Khám phá</i>                                        | - Họ tên, ngày sinh, giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.                                                                                           |                                                                                                                                              |  |

|                                        |     |                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|----------------------------------------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                        |     |                                                                                            | <p><i>các đặc điểm giống và khác nhau của bạn trai và bạn gái, các khả năng, nhu cầu giống nhau của bạn trai - bạn gái.</i></p> <p><i>- Tìm hiểu về các bộ phận trên cơ thể; biết được đâu là chỗ/khu vực (vùng riêng tư) mà không ai được phép xâm phạm.</i></p> |                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| <b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b> |     |                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 3                                      | 147 | - Trẻ nói rõ các tiếng.                                                                    | - <i>Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn;</i>                                                                                                                                                  | - Phát âm các tiếng của tiếng việt                                               | <p><b>* Hoạt động học</b></p> <p>- HĐ tăng cường tiếng việt: Phá cỗ, bánh dẻo, bánh nướng. Đèn lồng, đèn ông sao, rước đèn. Đánh răng, rửa mặt, tắm. Mặc quần, mặc áo, đi dép. Quét nhà, giặt quần áo, rửa rau. Bế em, đội mũ, quàng khăn. Cái áo, cái quần, cái váy. Bên phải, bên trái, phía trước.</p> |  |
| 4                                      | 148 | - Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.                                               | - <i>Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn</i>                                          | - Phát âm các tiếng có chứa các âm khó                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 5                                      | 149 | - Trẻ kể rõ ràng có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được. |                                                                                                                                                                                                                                                                   | - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |

|   |     |                                                                                                          |                                                                                                                                                            |                                      |                                                                              |  |
|---|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |     |                                                                                                          | <i>ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i>                                                                                                                       |                                      |                                                                              |  |
| 3 | 156 | - Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim. | * 4, 5 T<br>- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.                                                                                | - Kể lại sự việc                     | * <b>Hoạt động học</b><br>- Truyện: Gấu con bị đau răng                      |  |
| 4 | 157 | - Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.                                                                      |                                                                                                                                                            | - Kể lại sự việc có nhiều tình tiết. |                                                                              |  |
| 5 | 158 | - Trẻ miêu tả được sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.     |                                                                                                                                                            | - Kể lại sự việc theo trình tự.      |                                                                              |  |
| 3 | 159 | - Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....                                                           | * 3, 4, 5 T<br>- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.<br>- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. |                                      | * <b>Hoạt động học</b><br>- Thơ: Chia bánh.<br>- Thơ: Tâm sự của cái mũi.    |  |
| 4 | 160 | - Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....                                                           |                                                                                                                                                            |                                      |                                                                              |  |
| 5 | 160 | - Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca dao...                                                                    |                                                                                                                                                            |                                      |                                                                              |  |
| 3 | 168 | - Trẻ sử dụng được các từ: "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa"... trong giao tiếp.                                    | * 3, 4, 5 T:<br>- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.<br>- <i>Học cách tuân thủ các quy tắc thể hiện văn hóa trong giao tiếp: Sử dụng đại từ nhân</i>      |                                      | * <b>Hoạt động chơi</b><br>- Trong góc phân vai, trong giờ hoạt động góc,... |  |
| 4 | 169 | - Trẻ sử dụng được các từ như: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.                         |                                                                                                                                                            |                                      |                                                                              |  |

|                                                          |     |                                                                                                        |                                                                                                                                                   |                                                  |                                                                                                                  |  |
|----------------------------------------------------------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 5                                                        | 170 | - Trẻ sử dụng các từ: "Cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; "Thưa"; "Dạ"; "Vâng"... phù hợp với tình huống. | <i>xung; sử dụng từ, câu biểu thị lịch sự, lễ phép; lắng nghe; khởi xướng; luân phiên; điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống giao tiếp.</i> |                                                  |                                                                                                                  |  |
| 3                                                        | 184 | - Trẻ thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc.                                                                   | * 4, 5 T<br>- Tập tô, tập đồ các nét chữ.                                                                                                         | - Vẽ, "viết" nguệch ngoạc.                       | * <b>Hoạt động học</b><br>- Làm quen chữ cái a, ă, â.<br>* <b>Hoạt động học</b><br>- Tập tô, đồ chữ cái a, ă, â. |  |
| 4                                                        | 185 | - Trẻ sử dụng được kí hiệu để "viết" tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng.                                  |                                                                                                                                                   | - Nhận dạng một số chữ cái.                      |                                                                                                                  |  |
| 5                                                        | 186 | - Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.                                            |                                                                                                                                                   | - Nhận dạng các chữ cái.                         |                                                                                                                  |  |
|                                                          | 187 | - Trẻ biết tô, đồ các nét, sao chép kí hiệu, chữ cái tên của mình.                                     |                                                                                                                                                   | - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình. |                                                                                                                  |  |
| <b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội</b> |     |                                                                                                        |                                                                                                                                                   |                                                  |                                                                                                                  |  |
| 3                                                        | 188 | - Trẻ nói được tên, tuổi giới tính của bản thân.                                                       | * 3, 4 T:<br>- Tên, tuổi, giới tính.<br>- <i>Học cách tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm cơ thể, hình dáng bên</i>                                |                                                  | * <b>Hoạt động chơi</b><br>- Trò chuyện, cho trẻ thực hiện các hoạt động hàng ngày.                              |  |
|                                                          | 189 | - Trẻ nói được điều bé thích, không thích.                                                             |                                                                                                                                                   | - Những điều bé thích, không thích.              |                                                                                                                  |  |

|   |     |                                                                                               |                                                                                                                                                                                   |                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
|---|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   | 190 | - Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.                      | <i>ngoài của bản thân và của người khác, kể cả người khuyết tật, người khác màu da, tóc, mắt.</i>                                                                                 |                                   | <b>* Hoạt động chơi</b><br>+ Góc phân vai: Gia đình, cô giáo, bán hàng.<br>+ Góc xây dựng: xếp hình cơ thể bé.<br>+ Góc tạo hình: Vẽ bạn trai, bạn gái, Nặn các loại quả...<br>+ Góc học tập: Xem tranh ảnh chủ đề bản thân.<br>+ Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề bản thân. |  |
|   | 191 | - Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...).          | <i>- Bày tỏ được ý kiến về nhu cầu, mong muốn, điểm mạnh, sở thích của bản thân hoặc của người khác gần gũi với trẻ- liên quan tới quyền tham gia của trẻ.</i>                    |                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 4 | 192 | - Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.                             | <i>- Mọi trẻ trai, trẻ gái đều có thể mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến; bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.</i> |                                   | <b>* Hoạt động chơi</b><br>- TCM: Đếm các bộ phận cơ thể. Hãy làm lại như cũ. Tạo dáng. Đuổi bóng.<br><b>* Hoạt động lao động</b><br>- Lao động trực nhật, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi                                                                                                |  |
|   | 193 | - Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.                  | <i>* 4, 5 T:</i>                                                                                                                                                                  |                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
|   | 194 | - Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.                                                 | <i>- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.</i>                                                                                                                         |                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
|   | 195 | - Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).                        | <i>- Sở thích, khả năng của bản thân..</i>                                                                                                                                        | - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến. |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
| 5 | 196 | - Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại. |                                                                                                                                                                                   |                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |
|   | 197 | - Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và                          |                                                                                                                                                                                   |                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |

|                                       |     |                                                                                                        |                                                                                                       |                                                                 |                                                                        |                                                               |  |
|---------------------------------------|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|--|
|                                       |     | việc gì bé không làm được.                                                                             |                                                                                                       |                                                                 |                                                                        |                                                               |  |
|                                       | 198 | - Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng). |                                                                                                       | - Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.              | <b>* Hoạt động chơi</b><br>- Chơi trong các góc: góc phân vai          |                                                               |  |
|                                       | 199 | Trẻ biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình.                                                   |                                                                                                       | - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. |                                                                        |                                                               |  |
|                                       | 200 | - Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.                                        |                                                                                                       | - Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.     |                                                                        |                                                               |  |
|                                       | 201 | - Trẻ tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi).                        |                                                                                                       | - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.                   |                                                                        |                                                               |  |
|                                       | 202 | - Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.                                                       |                                                                                                       |                                                                 |                                                                        | <b>* Hoạt động chơi</b><br>- Chơi trong các góc: góc tạo hình |  |
| 3                                     | 234 | - Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.                                                                   | <b>* 3, 4, 5 T</b><br>- Giữ gìn vệ sinh môi trường.<br>- Bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường. |                                                                 | <b>* Hoạt động lao động</b><br>- Nhặt rác và bỏ rác đúng nơi quy định. |                                                               |  |
| 4                                     | 237 | - Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.                                                                   |                                                                                                       |                                                                 |                                                                        |                                                               |  |
| 5                                     | 240 | - Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.                                                                   |                                                                                                       |                                                                 |                                                                        |                                                               |  |
| <b>5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ</b> |     |                                                                                                        |                                                                                                       |                                                                 |                                                                        |                                                               |  |
| 3                                     | 244 | - Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và                                                                 | <b>* 3, 4, 5 T:</b><br>- Mọi trẻ (không kể về                                                         | - Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi                          | <b>* Hoạt động chơi</b><br>- Chơi ở góc                                |                                                               |  |

|   |     |                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                               |                                                                                                                |  |
|---|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |     | nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng....) của các tác phẩm tạo hình.                                                              | <i>giới tính, nguồn gốc, thành phần dân tộc...) đều có thể tham gia vào hoạt động nghệ thuật theo sở thích của bản thân và tạo ra sản phẩm nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc, kịch...) theo cảm nhận của riêng mình, như là một cách để trẻ thể hiện cảm xúc và ý tưởng của bản thân. Tất cả những người khác đều phải học cách tôn trọng sở thích của nhau.</i> | cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.                                                    | tạo hình                                                                                                       |  |
| 4 | 246 | - Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục....) của các tác phẩm tạo hình.                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                               |                                                                                                                |  |
| 5 | 248 | - Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục....) của các tác phẩm tạo hình.                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. |                                                                                                                |  |
| 3 | 249 | - Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                               | <b>* Hoạt động học:</b><br>- Nghe hát: Ánh trăng hoà bình. Khúc hát ru của người mẹ trẻ. Đường và chân. Ru em. |  |

|   |     |                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                          |                                       |                                                                                                                                                       |  |
|---|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 4 | 250 | - Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.                                                    |                                                                                                                          |                                       |                                                                                                                                                       |  |
| 5 | 251 | - Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. |                                                                                                                          |                                       |                                                                                                                                                       |  |
| 3 | 252 | - Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.                                                                                                                                                        | * 4, 5 T<br>- Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình của bài hát.                                             | - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. | <b>* Hoạt động học:</b><br>- Dạy hát: Rước đèn dưới trăng. Cái mũ. Bạn ở đâu,<br>- Trò chơi âm nhạc: Thi xem ai nhanh. Tai ai tinh. Đoán tên bạn hát. |  |
| 4 | 253 | - Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...                                                                                                       | - Mọi trẻ (không kể về giới tính, nguồn gốc, thành phần dân tộc...) đều có thể tham gia vào hoạt động nghệ thuật theo sở |                                       |                                                                                                                                                       |  |
| 5 | 254 | - Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn                                                                                                                                                                        |                                                                                                                          |                                       |                                                                                                                                                       |  |

|   |     |                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                 |                                                    |  |
|---|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--|
|   |     | cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ, cử chỉ.                                   | <i>thích của bản thân và tạo ra sản phẩm nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc, kịch...) theo cảm nhận của riêng mình, như là một cách để trẻ thể hiện cảm xúc và ý tưởng của bản thân. Tất cả những người khác đều phải học cách tôn trọng sở thích của nhau.</i> |                                                                                                                 |                                                    |  |
| 3 | 255 | - Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).                       | <i>- Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i>                                                                                 | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.<br>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. | * <b>Hoạt động học</b><br>- VĐTN: Rửa mặt như mèo. |  |
| 4 | 256 | - Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa). |                                                                                                                                                                                                                                                            | - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.                                      |                                                    |  |
| 5 | 257 | - Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay               |                                                                                                                                                                                                                                                            | - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.         |                                                    |  |

|   |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                            |  |
|---|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |     | theo các loại tiết tấu, múa).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                            |  |
| 3 | 258 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.</li> <li>- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.</li> <li>- Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.</li> <li>- Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối.</li> <li>- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.</li> <li>- Nhận xét các sản phẩm tạo hình.</li> </ul> | <p>* 3, 4, 5 T:</p> <p><i>- Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i></p> <p><i>- Thực hiện dự án STEAM: Làm đèn lồng.</i></p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.</li> <li>- Sử dụng 1 số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.</li> </ul> | <p><b>* Hoạt động học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ bạn trai bạn gái (EDP)</li> <li>- Dự án: Làm đèn lồng</li> </ul> |  |
| 4 | 259 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.</li> <li>- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.</li> </ul>                                                            |                                                                                                                                            |  |

|   |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |                                                                                                                                                                                                                                                   |  |
|---|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |     | <p>có màu sắc và bố cục.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.</li> <li>- Làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.</li> <li>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.</li> <li>- Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.</li> </ul> |  |                                                                                                                                                                                                                                                   |  |
| 5 | 260 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.</li> <li>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm</li> <li>- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.</li> </ul> |  |

|   |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                            |                                                                        |                                                                                                                    |  |
|---|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</li> <li>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối</li> <li>- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</li> <li>- Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.</li> </ul> |                                                                                                                                                                            |                                                                        |                                                                                                                    |  |
| 3 | 261 | - Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <i>- Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i> | - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. | <b>* Hoạt động học:</b><br>- Trò chơi âm nhạc: Thi xem ai nhanh. Tai ai tinh. Đoán tên bạn hát. Bao nhiêu bạn hát. |  |
| 4 | 262 | - Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                            | - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.                 |                                                                                                                    |  |
| 5 | 263 | - Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                            | - Đặt lời theo giai điệu một bài hát bản nhạc quen                     |                                                                                                                    |  |

|   |     |                                                                          |                                                                                                                                                                                          |                                                                                            |                                                                    |  |
|---|-----|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--|
|   |     | động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.                          |                                                                                                                                                                                          | thuộc (Một câu hoặc một đoạn).                                                             |                                                                    |  |
| 3 | 266 | - Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.                    | * 3, 4, 5 T<br>- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.<br>- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình.                                                                                         | - Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.                                               | <b>* Hoạt động chơi</b><br>- Cho trẻ hoạt động trong góc tạo hình. |  |
| 4 | 267 | - Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. | - <i>Mỗi trẻ đều được khuyến khích để tạo ra các sản phẩm tạo hình, âm nhạc, nghệ thuật theo khả năng và sự sáng tạo của bản thân, như là một cách để thể hiện bản thân mỗi đứa trẻ.</i> | - Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.                        |                                                                    |  |
| 5 | 268 | - Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. |                                                                                                                                                                                          | - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. |                                                                    |  |
| 3 | 269 | - Trẻ biết đặt tên các sản phẩm tạo hình.                                | * 3, 4, 5 T<br>- Đặt tên cho sản phẩm của mình.                                                                                                                                          |                                                                                            | <b>* Hoạt động chơi</b><br>- Cho trẻ hoạt động trong góc tạo hình. |  |
| 4 | 270 | - Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.                                |                                                                                                                                                                                          |                                                                                            |                                                                    |  |
| 5 | 271 | - Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.                                |                                                                                                                                                                                          |                                                                                            |                                                                    |  |

## I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Giáo viên cùng trẻ trưng bày tranh ảnh, cô cùng trẻ làm tranh ảnh về bản thân.
- Trò chuyện về ngày tết trung thu.
- Cô trò chuyện với trẻ về tên trẻ, tuổi, giới tính.
- Trò chuyện với trẻ về các giác quan, tác dụng của chúng.

- Cô tuyên truyền với phụ huynh phối kết hợp cùng cô giáo chuẩn bị các đồ dùng, học liệu cho trẻ hoạt động.
- Giáo dục trẻ biết giữ gìn các bộ phận trên cơ thể.
- Cô giáo chuẩn bị trang ảnh, bài thơ.....
- Bút màu, giấy vẽ, hạt hạt cho trẻ hoạt động.

## **II. CHUẨN BỊ**

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề bản thân.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu chuyện, bài thơ, tranh truyện... liên quan đến chủ đề bản thân.
- Bút chì, bút màu, vở tạo hình, vở toán, vở chữ cái.....
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề bản thân.

## **III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ**

## **CHUYÊN MÔN DUYỆT**